

TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 48/2018/DS -ST

Ngày: 07/12/2018

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục V Sang

2. Ông Đỗ Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 04 và 07 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2015/TLST - DS ngày 02 tháng 7 năm 2015, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐST - DS ngày 12/11/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 60/2018/QĐST-DS, ngày 22/11/2018 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Bản Ch, xã CN, huyện YT, tỉnh B.

+ Bị đơn: Ông Vi Văn V, sinh năm 1966 (Có mặt)

Ủy quyền cho bà Toàn Thị X, sinh năm 1966 (Có mặt)

Bà Toàn Thị X, sinh năm 1966 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Bản Ch, xã CN, huyện YT, tỉnh B.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Võ Thị An B - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. (Có mặt ngày 04 vắng mặt ngày 07/12/2018)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Hồng B, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: Bản Ch, xã CN, huyện YT, tỉnh B.

2. UBND xã CN, huyện Yên Thế - Do ông Thẩm Việt H - Cán bộ địa chính đại diện theo ủy quyền. (Vắng mặt)

3. Ủy ban nhân dân huyện YT, tỉnh B do ông Nguyễn Văn Q - Phó trưởng Phòng Tài nguyên & Môi trường - đại diện theo ủy quyền. (Vắng mặt)

4. Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Yên Thế - Do ông Nguyễn Văn N- Trưởng phòng Kỹ thuật đại diện theo ủy quyền (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là bà Hoàng Thị Ng trình bày: Về nguồn gốc diện tích đất, từ năm 1984 gia đình bà làm công nhân của Lâm Trường được phép phát đốt dưới chân lô để trồng hoa màu kết hợp với trồng cây ăn quả (lạc đỗ, vải thiều) trồng xen bạch đàn trên diện tích 0,54ha, kết hợp bảo vệ rừng trồng của lâm trường, năm 2001 gia đình bà bị thu hồi đất do làm đập Chùa Sùng phải di chuyển tái định cư đi nơi khác, gia đình bà được UBND xã CN và Lâm trường Yên Thế cấp cho diện tích đất trồng cây ăn quả để tái định cư, đến năm 2009 gia đình bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tờ bản đồ số 1, thửa đất số 74 diện tích 4638m² gia đình bà sử dụng ổn định, đến năm 2013 chặt cây để trồng xen kẽ bạch đàn vào thì bà X trồng cây vào đất của bà diện tích là 604.5m², cạnh dưới giáp đất của bà X 20m, cạnh trên là 42m giáp đất của Lâm nghiệp, chiều cao 19.5m. Trên đất có 06 cây vải, 42 cây bạch đàn. Vải là do bà trồng còn bạch đàn là do bà X trồng.

Nay bà Ng yêu cầu ông V bà X chặt toàn bộ cây bạch đàn trồng lấn chiếm trên đất trả lại diện tích đất lấn chiếm là 604.5m².

Tại Biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo bị đơn bà Toàn Thị X trình bày: Từ những năm 1975 bố mẹ chồng bà là cụ Vi Văn Minh (đã chết) và Hà Thị Sết khai phá cùng các chị gái ông V là bà Vi Thị So, Vi Thị Say, năm 1983 bà về làm dâu nhà ông V, năm 1984 ông V đi bộ đội đến năm 1987 thì về, ở nhà bà và các chị gái ông V vẫn trồng sắn, ngô lúa nương trên diện tích đất này. Năm 1987 Công nhân đội Đèo uỳnh của Lâm trường cuốc sắn của gia đình nhà bà cũng như của cả bản Chay lên để trồng bạch đàn, sau khi khai thác bạch đàn thì ông B bà Ng chiếm đất làm của riêng bên dưới trồng vải trên trồng bạch đàn. Năm 2012 sau khi khai thác thì ông B trả đất cho nhà ông Nông Quảng Vòng và ông Định vợ là bà Mẽ diện tích ông B sử dụng. Khi đó ông B không trả lại đất của bà nên bà trồng một số cây bạch đàn vào khu vực nhà ông B, bà Ng trồng vải.

Bà X cho rằng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ng là không đúng vì gia đình bà không được ký giáp ranh khi UBND huyện Yên Thế cấp đất cho bà Ng và tại cuộc họp thôn ngày 23/9/2008 thống nhất cấp cho anh

Bắc 250m² do đó việc cấp cho bà Ng hơn 4000m² là không đúng do vậy bà đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Ng.

Ông Vi Văn V trình bày: Từ những năm 1975 bố mẹ ông là cụ Vi Văn Minh (đã chết) và Hà Thị Sết khai phá cùng các chị gái ông là bà Vi Thị So, Vi Thị Say, năm 1983 ông xây dựng gia đình với bà Toàn Thị X năm 1984 ông đi bộ đội đến năm 1987 ở nhà vợ ông và các chị gái vẫn trồng sắn, ngô lúa nương trên diện tích đất này. Năm 1987 Công nhân đội Đèo uỳnh của Lâm trường cuộc sắn của gia đình nhà ông cũng như của cả bản Chay lên để trồng bạch đàn, sau khi khai thác bạch đàn thì ông B bà Ng chiếm đất làm của riêng bên dưới trồng vải trên trồng bạch đàn, khi lâm trường cuộc sắn trồng bạch đàn ông không có ý kiến gì, sau năm 1987 ông B là người trồng cây vải bạch đàn, gia đình ông không trồng. Năm 2012 sau khi khai thác thì ông B trả đất cho nhà ông Nông Quảng Vòng và ông Định vợ là bà Mễ diện tích ông B sử dụng. Khi đó ông B không trả lại đất của ông nên ông vẫn trồng một số cây bạch đàn vào khu vực nhà ông B, bà Ng trồng vải. Khi nhà nước giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B bà Ng khi đó ông không hợp nhưng có nghe nói lại do nhà ông B, Ng ở dưới đập chùa Sừng bị ngập nước nên gia đình ông B có làm đơn xin cấp đất thôn nhất trí cấp cho ông B 250m² đất ở, còn việc ông B được cấp sổ đỏ vào diện tích đất của ông, ông không được biết.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thể hiện:

Ông Phạm Hồng B trình bày: Ông là công nhân công ty lâm nghiệp Yên Thế, năm 1984 ông được phép phát đốt rừng trồng cây lâm nghiệp, gia đình ông được diện tích dưới chân lô làm vườn cây ăn quả của gia đình diện tích là 0,54ha vải thiều và bạch đàn, năm 2000 nhà nước thu hồi đất đập chùa sừng thì gia đình ông được UBND xã CN và Lâm trường quy hoạch cho gia đình ông chuyển từ đất trồng cây ăn quả sang đất làm nhà ở, năm 2009 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 74, tờ bản đồ số 01 diện tích là 4638m² gia đình ông đã trồng vải và bạch đàn, đến tháng 9/2013 gia đình ông khai thác bạch đàn, thì đến năm 2014 bà X đến cuộc hồ trồng bạch đàn vào vườn vải, bà X trồng mới khoảng 50 cây bạch đàn nay ông yêu cầu bà X trả lại diện tích đất lấn chiếm diện tích 604,5m² cạnh trên và cạnh dưới dài 31 m, chiều rộng 19m.

Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Yên Thế trình bày: Đối chiếu với bản đồ xác định, cắm mốc, đo đạc ranh giới, mốc ranh giới của Công ty theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và môi trường tại văn bản số 4043/BTNMT-TCQLDD, ngày 01/11/2011 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc hướng dẫn xác định, cắm mốc đo đạc ranh giới đất nông, lâm trường quốc doanh với bản trích lục vị trí đất tranh chấp của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất

thì toàn bộ vị trí diện tích đất tranh chấp mà bà Hoàng Thị Ng đang có đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nằm ngoài ranh giới đất Công ty quản lý.

Đại diện theo ủy quyền của UBND huyện YT trình bày: Năm 2009, UBND huyện Yên Thế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 74, tờ bản đồ 01, diện tích 4.638m² trong đó có 250m² đất ở và 4.388m² đất trồng cây lâu năm cho ông Phạm Văn Bắc bà Hoàng Thị Ng là đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Nay trong quá trình sử dụng đất gia đình ông Phạm Văn B bà Hoàng Thị Ng có xảy ra tranh chấp về đất đai với gia đình ông Vi Văn V bà Toàn Thị X đề nghị Tòa án căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Yên Thế cấp cho gia đình ông Phạm Văn Bắc, bà Hoàng Thị Ng để giải quyết theo thẩm quyền. Việc bà X yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Ng là không có căn cứ.

UBND xã CN trình bày: Từ năm 1990 Lâm trường Yên Thế có hợp đồng cho gia đình ông Phạm Hồng B và bà Hoàng Thị Ng trồng rừng và làm vườn quả đến năm 2000 nhà nước khởi công xây dựng Hồ Chùa Sừng thuộc bản Chay, xã CN, gia đình ông B phải di dời bồi thường tái định cư, Ban dự án công trình đã có ý kiến yêu cầu Lâm trường Yên Thế (Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Yên Thế) cắt trả lại địa phương khoảng 2ha đất lâm nghiệp để tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng, năm 2007 có quyết định trả về địa phương, năm 2008 UBND xã thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND huyện đo đạc giao đất cho các hộ không có đất ở, năm 2009 lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông B, bà Ng được cấp 4.638m².

Ông V bà X cho rằng đất của ông bà đã sử dụng diện tích đất tranh chấp từ năm 1980 đến nay là không có căn cứ, UBND xã kiểm tra các loại hồ sơ bản đồ đăng ký quyền sử dụng đất ông V, bà X không có loại giấy tờ gì chứng minh là gia đình đã sử dụng nhiều năm. Diện tích đất ở và cây lâu năm của gia đình ông B được giao 4638m² tái định cư Hồ Chùa sừng là đúng quy định. Diện tích đất ông V, bà X lấn chiếm thuộc sổ đỏ của gia đình ông B UBND xã đề nghị Tòa án yêu cầu ông V trả lại cho ông B, bà Ng.

Tranh luận tại phiên tòa Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn cho rằng: Khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ng không ký giáp ranh với các hộ liền kề, Hợp đồng giao khoán lô 5, khoảnh 6 diện tích 0,54ha năm 2013 mới thanh lý nhưng năm 2008 đã thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Diện tích đất 604,5m² bà X đang sử dụng không nằm

trong phần diện tích đất bà Ng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bà X đã sử dụng từ những năm 1975 do đó đề nghị không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị hủy sổ đỏ đã cấp cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trình bày quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ; thủ tục thụ lý vụ án; thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

- Đối với nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, chấp hành đúng quy định Điều 234 BLTTDS về nội quy phiên tòa.

- Đối với bị đơn: Chấp hành chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Tại phiên tòa, chấp hành đúng quy định Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự về nội quy phiên tòa.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Áp dụng Điều 166, Điều 170 và Điều 203 Luật đất đai; Điều 281, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 9 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Hoàng Thị Ng, buộc bà Toàn Thị X và ông Vi Văn V có trách nhiệm khai thác 40 cây bạch đàn trồng năm 2013, 48 cây keo trồng năm 2014 để trả lại bà Hoàng Thị Ng và ông Phạm Hồng B diện tích 604,5m² đất tại thửa số 74 tờ bản đồ số 01 xã CN, huyện YT, tỉnh B;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND huyện YT và UBND xã CN, Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Yên Thế có đơn xin vắng mặt do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt UBND huyện YT và UBND xã CN, Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Yên Thế.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông V, bà X trả lại diện tích đất lấn chiếm cho đủ với diện tích đã được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Ng.

Tòa án thấy rằng nguồn gốc diện tích đất tranh chấp hiện nay: Ông B, bà Ng là công nhân của Công ty lâm nghiệp (Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Yên Thế) được công ty cho thuê khoán diện tích đất tại lô 5, khoảnh 6 diện tích 0,54ha để trồng cây ăn quả gia đình ông B đã sử dụng ổn định từ năm 1984 không có tranh chấp, trên diện tích đất ông B đã trồng cây ăn quả như vải và bạch đàn. Năm 2000 Nhà nước có chủ trương xây dựng đập Chùa Sừng, gia đình ông B cũng như một số hộ dân nằm trong lòng hồ phải di dời tái định cư. Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Yên Thế cắt trả địa phương một số diện tích đất lâm nghiệp để tái định cư cho những hộ dân bị ảnh hưởng trong đó có diện tích đất bà Ng đang trồng cây ăn quả tại lô 5 khoảnh 6. Năm 2008 thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND huyện về đo đạc giao đất cho các hộ dân tái định cư, năm 2009 UBND xã CN tổ chức cho các hộ thiếu đất ở và đất sản xuất kê khai và lập hồ sơ để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 24/6/2009, gia đình ông B bà Ng được UBND huyện Yên Thế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 4638m² trong đó 250m² đất ở còn lại là đất trồng cây lâu năm.

Ông Vi Văn V, bà bà Toàn Thị X cho rằng diện tích đất này là do bản thân ông bà cùng bố mẹ, anh chị trong gia đình khai hoang và sử dụng liên tục từ 1975 đến năm 1987 nhưng phía bị đơn không có bất cứ loại giấy tờ gì chứng minh là đất của gia đình ông V bà X. Mặt khác phía bị đơn thừa nhận từ năm 1987 đến 2014 đã không canh tác diện tích đất này cho đến khi bà Ng, ông B khai thác Bạch đàn bà X mới trồng cây Bạch đàn. Do vậy việc bà X, ông V cho rằng diện tích đất này của gia đình mình là không có căn cứ, việc bà Ng yêu cầu ông V bà X trả lại diện tích đã lấn chiếm là có căn cứ để chấp nhận

Về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Ng do yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ mặt khác đại diện UBND xã CN, và UBND huyện Yên Thế đều khẳng định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật do đó yêu cầu của bà X không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa ông B bà Ng yêu cầu bà X ông V trả lại diện tích đất lấn chiếm là 604,5m² để đủ với diện tích đất ông B bà Ng đã được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên căn cứ vào kết quả thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đã xác định được vị trí và diện tích đất tranh chấp trong Giấy

chứng nhận là lô ký số 5 diện tích 242,6m² và lô số 4 diện tích 37,3m² tổng diện tích là 279,9m²

Phía Nam: Tiếp giáp đất rừng dài 4,02m + 13,27m + 2,21m

Phía Bắc giáp đất bà Ng dài 4,82m + 19,5m

Phía Đông giáp đất lâm nghiệp dài 20m

Phía Tây giáp đất bà X dài 8m

Trị giá $279,9\text{m}^2 \times 7000\text{đ}/\text{m}^2 = 1.959.300\text{đ}$

Trên đất có 40 cây bạch đàn do bà X trồng đường kính 5cm trị giá 2.520.000đ, 07 cây vải do bà Ng trồng (*hiện còn 01 cây*) trị giá 9.100.000đ, 01 cây trám mọc tự nhiên đường kính 20cm trị giá 104.500đ, đối với số cây bạch đàn bà X trồng trái phép nên cần buộc bà X, ông V khai thác để trả lại diện tích đất lần chiếm cho bà Ng.

Về án phí: Yêu cầu của bà Ng được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bà X, ông V là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí

Về chi phí định giá và thẩm định: Do yêu cầu của bà Ng được chấp nhận nên không phải chịu số tiền chi phí định giá và thẩm định. Bà X, ông V phải chịu số tiền này.

Về quyền kháng cáo các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 157, Điều 158, Điều Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 203; Điều 166; Điều 170 Luật đất đai; điểm đ khoản 1 Khoản 12 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ng, buộc bà Toàn Thị X và ông Vi Văn V phải khai thác toàn bộ 40 cây bạch đàn trên đất để trả lại bà Ng, ông B diện tích đất lô ký số 5 diện tích 242,6m² và lô số 4 diện tích 37,3m² tổng diện tích là 279,9m² đất tại thửa 74, tờ bản đồ số 01 bản Chay, xã CN, huyện Yên Thế có tứ cận như sau:

Phía Nam: Tiếp giáp đất rừng dài 4,02m + 13,27m + 2,21m

Phía Bắc giáp đất bà Ng dài 4,82m + 19,5m

Phía Đông giáp đất lâm nghiệp dài 20m

Phía Tây giáp đất bà X dài 8m

(Có sơ đồ kèm theo bản án)

Không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Toàn Thị X.

Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Toàn Thị X trả lại bà Hoàng Thị Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000đ tại biên lai thu số AA/2012/01964 ngày 02/7/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Về tiền chi phí thẩm định, định giá bà Toàn Thị X, ông Vi Văn V phải chịu 4.200.000đ tiền chi phí thẩm định và định giá. Bà Ng được nhận lại số tiền chi phí thẩm định và định giá 4.200.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Hữu Luyện